TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 25-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái mở phiên toà trực tuyến công khai tại 02 điểm cầu. Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái; Điểm cầu thành phần đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo: Lê Trung K.

Tại điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Khiếu**

Ông Trương Xuân Vũ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: **Bà Hà Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng gồm có:

- *Bị hại:* Ông Ngô Minh T, bà Nông Thị V.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. *Vắng mặt*

Tại điểm cầu thành phần đặt tại Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái *(Địa chỉ: Số 965, đường Y1, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái)*.

Người tham gia tố tụng gồm có:

Bị cáo: **Lê Trung K** - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1999, tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Y2, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 01/12. Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa. Bố đẻ: Không xác định được. Mẹ đẻ: Lê Thị D - Sinh năm 1965; Vợ, con: Không có. Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án: Bản án số: 74/2017/HSST ngày 30-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số: 22/2019/HSST ngày 29-5-2019

của Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số: 49/2021/HSST ngày 17-9-2021 Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chưa được xóa án tích. Tiền sự: Quyết định số: 108/QĐ - XPHC ngày 09-7-2021 của Công an thành phố Y, xử phạt bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo do có hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo chưa thi hành quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 7 năm 2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Y, có mặt tại phiên toà.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái. *Có mặt*

2. Đại úy: Nguyễn Văn Tiến - Cán bộ Đội Hỗ trợ tư pháp và Thi hành án hình sự Công an huyện L. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04-7-2024, Lê Trung K thấy gia đình anh Ngô Minh T đi ngủ trưa nhưng để chiếc xe mô tô loại Wave, có biển kiểm soát 21B1 - 493.98 ở sân và cắm chìa khóa trong ổ khóa xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khi bị cáo đến gần chiếc xe mô tô thì thấy cạnh đó có 01 bình ắc quy loại 12 V nên đã bê chiếc bình ắc quy để lên giá để đồ phía trước xe rồi dắt xe ra đường Quốc lộ 70, nổ máy, điều khiển xe mô tô đi theo hướng về thành phố Y.

Khi bị cáo nổ máy xe để di chuyển thì anh Ngô Minh T phát hiện nên đã cùng vợ là Nông Thị V sử dụng xe mô tô chạy đuổi theo. Đến km 32 thuộc địa phận thôn K, xã T1, huyện Y3 thì anh Ngô Minh T phát hiện Lê Trung K điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược lại nên đã giữ bị cáo lại và trình báo lực lượng Công an xã T bắt giữ, đưa Lê Trung K cùng tài sản về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 08/KL - HĐĐG ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L đã kết luận: *"Tổng giá trị tài sản mà Lê Trung K đã trộm cắp được là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).*

Bản Cáo trạng số: 30/CT - VKS - LY ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận các hành vi như cáo trạng đã truy tố. Không tranh luận gì về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng

như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo từ 02 *(Hai)* năm 09 *(Chín)* tháng đến 03 *(Ba)* năm 03 *(Ba)* tháng tù.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với luận tội. Khi nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Yên Bái; của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được qua định giá là 7.500.000 đồng. Bị cáo có 03 bản án hình sự về hành vi phạm tội do cố ý, đều chưa được xóa án tích.Vì vậy Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-LY ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt do *"Tái phạm nguy hiểm"* là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Trung K có nhiều tiền án, tiền sự, nên là người có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm"*, đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản do bị cáo chiếm đoạt được có giá trị không lớn, ngay sau đó đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Nên trong lượng hình cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do *"Thành*

khẩn khai báo" và *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"* theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, hiểu rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù giam về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, không chịu tiếp thu sự giáo dục cải tạo của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và dành cho bị cáo một bản án nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản, bao gồm: 01 xe môtô loại Wave, có biển kiểm soát 21B1 - 493.98 và 01 chiếc bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V. Xác định đây là các tài sản của gia đình bị hại Ngô Minh T, do bị cáo chiếm đoạt. Ngày 12-9-2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ngô Minh T, là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản này theo Theo Quyết định xử lý vật chứng số: 354/QĐ - CQĐT ngày 11-9-2024. Việc Cơ quan điều tra Công an huyện L trả lại tài sản là vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí, bị cáo Lê Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trung K 02 *(Hai)* năm 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo: 05-7-2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Dũng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L.
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái.
- THADS huyện L;
- HSNV; Công an huyện L.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh.
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: h/s, HS,HCTP, TQĐ, THA hình sự.